

# ỨNG DỤNG PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN TỬ VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG CHỨNG

■ TS. NGUYỄN VĂN MÍCH\*

## 1. Đặt vấn đề

Cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại nhiều cơ hội, đồng thời cũng tạo ra không ít thách thức đối với mỗi quốc gia, từng tổ chức và mỗi cá nhân. Nó đã và đang ảnh hưởng sâu, rộng đến mọi khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội, biến đổi cấu trúc việc làm và môi trường làm việc, mang lại sự tiện lợi, tốc độ, giảm chi phí và tối ưu hóa nguồn nhân lực, từ đó, nâng cao hiệu suất lao động và chất lượng sản xuất, cải thiện đời sống con người. Cách mạng công nghiệp 4.0 đang bùng nổ trên thế giới trong mọi lĩnh vực của đời sống, trong khi ở nước ta “việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa tương xứng với sự phát triển các nhu cầu giao dịch trong hoạt động công chứng, chưa đáp ứng yêu cầu ngăn ngừa các hành vi lừa đảo, lợi dụng công chứng để hợp pháp hóa các giao dịch bất hợp pháp, gây mất trật tự an toàn xã hội; công tác quản lý nhà

nước còn thiếu công cụ hỗ trợ cần thiết trong bối cảnh xã hội hóa mạnh mẽ hoạt động công chứng”<sup>1</sup>. Chính vì vậy, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng, đáp ứng yêu cầu của việc xây dựng Chính phủ điện tử và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 là một trong những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện đã được khẳng định tại Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng<sup>2</sup>.

Điều 62 Dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi)<sup>3</sup> đưa ra định nghĩa về công chứng điện tử như sau: “Công chứng điện tử là việc công chứng được thực hiện bằng phương tiện điện tử để tạo lập văn bản công chứng điện tử”. Trong khi khái niệm công chứng hiện nay (công chứng truyền thống) được hiểu là “việc công chứng viên của một tổ chức hành nghề công chứng chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của

hợp đồng, giao dịch dân sự khác bằng văn bản” (khoản 1 Điều 2 Luật Công chứng năm 2014). Từ hai khái niệm nêu trên, có thể thấy, công chứng điện tử khác với công chứng truyền thống, bởi công chứng truyền thống do công chứng viên thực hiện, trong khi công chứng điện tử “được thực hiện bằng phương tiện điện tử”. Khái niệm công chứng điện tử trong Dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi) không đề cập tới vai trò của công chứng viên mà chỉ đề cập tới vai trò của phương tiện điện tử. Phải chăng phương tiện điện tử đã thay thế công chứng viên?

Tiếp cận từ việc coi phương tiện điện tử đơn thuần chỉ là công cụ, cách thức mà công chứng viên sử dụng để thực hiện chức nghiệp của mình, “Công chứng điện tử là việc công chứng viên chứng nhận tài liệu bằng phương thức điện tử. Một trong những phương thức thực hiện công chứng điện tử là sử dụng chữ ký số và con dấu số để chứng nhận và xác nhận tính hợp lệ bằng việc chứng nhận số. Công chứng điện tử là một quy trình trong đó công chứng viên gắn chữ ký điện tử và con dấu công chứng có sử dụng khóa bảo đảm vào tài liệu điện

tử (tập tin PDF hoặc Word)<sup>4</sup>.

Tác giả đồng tình với cách tiếp cận công chứng điện tử từ góc độ xem phương tiện điện tử chỉ là công cụ hỗ trợ công chứng viên thực hiện quy trình công chứng, phương tiện điện tử hiện nay chưa thể thay thế hoàn toàn công chứng viên để chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của giao dịch. Khi nghiên cứu về công chứng điện tử, cần phải xem xét vai trò của phương tiện điện tử trên bình diện cả hoạt động công chứng nói chung, cũng như quy trình công chứng giao dịch nói riêng, mà không đơn thuần chỉ là một giai đoạn của quy trình công chứng. Phương tiện điện tử được ứng dụng như thế nào trước, trong và sau khi công chứng viên thực hiện hành vi chứng nhận giao dịch? Việc xác định chính xác vai trò của phương tiện điện tử đối với hoạt động công chứng không chỉ có ý nghĩa đối với hoạt động hành nghề của công chứng viên mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với công tác xây dựng khung pháp luật về công chứng. Hiện nay, trên thế giới đang tồn tại hai hình thức công chứng điện tử: Công chứng điện tử trực tiếp và

công chứng điện tử từ xa.

**Thứ nhất**, công chứng điện tử trực tiếp (In-Person Electronic Notarization).

Điểm khác biệt cơ bản giữa công chứng điện tử trực tiếp với công chứng truyền thống là văn bản công chứng không phải in ra giấy mà được tạo, xử lý, phát hành và lưu trữ thông qua các phương tiện điện tử như tệp PDF hoặc Word. Người yêu cầu công chứng không ký bằng bút mực thông thường mà bằng chữ ký số, chữ ký số có giá trị xác thực danh tính của người ký và bảo đảm tính toàn vẹn của văn bản công chứng; tương tự chữ ký số, con dấu công chứng không còn là con dấu mực vật lý mà thay thế bằng con dấu điện tử được gắn vào văn bản công chứng, bảo đảm tính xác thực và toàn vẹn của văn bản công chứng. Thủ tục công chứng điện tử trực tiếp tương tự như thủ tục công chứng truyền thống, người yêu cầu công chứng gặp công chứng viên tại một địa điểm, xuất trình hồ sơ cho công chứng viên, công chứng viên xác minh hồ sơ, danh tính, xác định năng lực hành vi và sự tự do ý chí của người yêu cầu công chứng,

chứng kiến họ ký trước mặt mình bằng chữ ký điện tử (bảng ký, máy tính), công chứng viên chứng nhận văn bản công chứng bằng chữ ký, con dấu điện tử. Toàn bộ hồ sơ công chứng được số hóa và tồn tại dưới dạng dữ liệu điện tử<sup>5</sup>. Như vậy, sự khác nhau cơ bản giữa công chứng điện tử trực tiếp với công chứng truyền thống là công chứng viên sử dụng phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử để thay thế cho văn bản giấy.

**Thứ hai**, công chứng điện tử từ xa (Remote Online Notarization - RON, Remote Ink-Signed Notarization - RIN).

Bản chất của công chứng điện tử từ xa là chuyển từ không gian thực sang không gian số, số hóa quy trình công chứng. Khác với quy trình công chứng điện tử trực tiếp, quy trình công chứng điện tử từ xa hoạt động dựa trên sự kết hợp giữa các công cụ kỹ thuật số và nền tảng trực tuyến. Công chứng viên sử dụng thiết bị điện tử để thực hiện quy trình công chứng, người ký không hiện diện thực tế trước mặt công chứng viên, mà tương tác với công chứng viên qua nền tảng trực tuyến (hội nghị

truyền hình); công chứng viên tiếp nhận, thẩm định hồ sơ công chứng; công chứng viên xác định năng lực hành vi của người ký, xác minh danh tính người ký và thực hiện các nghiệp vụ khác thông qua phương tiện điện tử. Do người yêu cầu công chứng và công chứng viên không trực tiếp gặp mặt trong suốt quá trình công chứng đã giúp giảm thời gian, tiết kiệm chi phí đi lại. Sự khác nhau cơ bản giữa RON và RIN là mức độ ứng dụng công nghệ, phương tiện điện tử vào quy trình công chứng. Đối với RON, hồ sơ công chứng và văn bản công chứng không hiện diện về mặt vật lý, mà thể hiện thông qua dữ liệu điện tử, người yêu cầu công chứng sẽ ký bằng chữ ký điện tử. Trong khi đối với RIN, người yêu cầu công chứng ký bằng bút mực lên văn bản giấy như công chứng truyền thống, sau đó, văn bản công chứng sẽ được số hóa<sup>6</sup>. Công chứng điện tử từ xa đã xóa bỏ khoảng cách về không gian giữa công chứng viên với người yêu cầu công chứng. Ở Pháp, công chứng điện tử từ xa được áp dụng từ năm 2008<sup>7</sup>. Ở Mỹ, công chứng điện tử từ xa được triển khai đầu tiên vào năm 2011 tại bang

Virginia và đến năm 2023 đã có 47/50 bang cho phép ứng dụng công chứng điện tử từ xa<sup>8</sup>.

Để có thể triển khai công chứng điện tử từ xa, đặc biệt đối với RON, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu và các phương tiện điện tử đóng vai trò quyết định. Máy tính phải được kết nối internet, có băng thông rộng, bảo đảm an toàn, tin cậy; phải có phần mềm hỗ trợ công chứng viên về âm thanh, video có độ phân giải rõ nét, cho phép công chứng viên và người ký liên lạc với nhau một cách thuận tiện trong suốt quá trình trực tuyến theo thời gian thực; phải có phần mềm và cơ sở dữ liệu hỗ trợ công chứng viên xác thực danh tính người ký, xác thực về hồ sơ, tài liệu; toàn bộ âm thanh, video quá trình công chứng được lưu cùng với văn bản công chứng. Sau khi người yêu cầu công chứng hoàn tất việc ký, công chứng viên sử dụng chữ ký số và con dấu số để ghim vào văn bản công chứng. Chữ ký số đóng vai trò như một mã định danh xác thực danh tính người ký, con dấu số đóng vai trò bảo toàn nguyên vẹn văn bản công chứng, ngăn chặn mọi hành vi sửa đổi bất

hợp pháp. Dữ liệu công chứng điện tử từ xa được lưu giữ an toàn, ngăn chặn mọi cuộc tấn công hoặc nguy cơ xâm phạm dữ liệu. Trong toàn bộ quy trình công chứng điện tử, các giao thức bảo mật và biện pháp mã hóa nghiêm ngặt được kích hoạt nhằm bảo vệ thông tin và quyền riêng tư của người yêu cầu công chứng<sup>9</sup>. Sau khi hoàn tất quy trình công chứng, văn bản công chứng có thể được tải xuống và lưu dưới dạng bản ghi kỹ thuật số hoặc in ra nếu cần bản sao vật lý.

### **2. Trí tuệ nhân tạo và nghệ công chứng**

Những năm gần đây, khoa học máy tính, tự động hóa và đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (artificial intelligence - AI) phát triển bùng nổ. Các cỗ máy có AI ngày càng tham gia nhiều hơn vào mọi lĩnh vực như: Y tế, văn hóa, khoa học, giáo dục, sản xuất, thương mại, dịch vụ, giải trí... Được gọi là trí tuệ nhân tạo bởi trí tuệ đó do máy móc tạo ra, cỗ máy có khả năng thực hiện các chức năng nhận thức giống con người. Chúng có khả năng hiểu lời nói của con người, hiểu được cảm xúc của con người, có khả năng tự học

và khả năng nhận thức dựa trên kinh nghiệm để đưa ra quyết định, hành động nhằm đạt được mục tiêu đã xác định. Khi trí tuệ nhận tạo phát triển ở mức hoàn thiện, máy móc sẽ đưa ra quyết định chính xác hơn con người<sup>10</sup>. Nhiều công ty công nghệ đã rất thành công khi ứng dụng AI vào sản phẩm của mình như: Chat GPT của Công ty Công nghệ OpenAI, Copilot AI của hãng Microsoft, Siri của hãng Apple, Bard của Google...

Trong lĩnh vực pháp lý, một cuộc khảo sát đối với 100 công ty luật hàng đầu của Vương quốc Anh, được thực hiện vào năm 2018 cho thấy, 48% công ty luật đã sử dụng phần mềm, công cụ AI và 41% sắp có kế hoạch sử dụng<sup>11</sup>. Theo báo cáo của Công ty Tư vấn The Boston Consulting Group và Trường Luật Bucerius cho rằng, các phần mềm AI LegalTech có thể thực hiện được 30% đến 50% công việc mà các luật sư mới vào nghề đang làm như: Soạn thảo hợp đồng, tra cứu văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng luận cứ, soạn thảo bài bào chữa cũng như đề xuất các giải pháp pháp lý cho những tình huống cụ thể<sup>12</sup>. Vậy, trong hoạt động công chứng, AI có thể ứng

dụng như thế nào? Nghề công chứng có nguy cơ bị thay thế bởi AI?

### ***2.1. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo để soạn thảo văn bản và tự động hóa quy trình công chứng***

Tại nhiều quốc gia trên thế giới, các công ty legaltech (công ty công nghệ pháp luật) đã ứng dụng AI để thực hiện soạn thảo văn bản, soạn thảo hợp đồng (drafting legal documents). Chẳng hạn, GPT-4 là một phần mềm tích hợp, học hỏi từ dữ liệu và được đào tạo, nó có khả năng nghiên cứu hàng trăm nghìn trang văn bản luật, hàng triệu hồ sơ liên quan đến tố tụng và thông tin từ các phần mềm luật, GPT-4 có thể soạn thảo văn bản về một vấn đề cụ thể trong vài phút. Ngoài ra, đối với dự thảo hợp đồng, chỉ cần “scan” và đưa vào hệ thống “online”, phần mềm sẽ phân tích và đưa ra khuyến nghị pháp lý phù hợp nhất<sup>13</sup>. Như vậy, soạn thảo, kiểm tra dự thảo giao dịch vốn là công việc chiếm không ít thời gian của công chứng viên có thể chuyển giao cho phần mềm thực hiện. Tuy nhiên, AI, Chat GPT chưa thể thay thế con người trong việc đàm phán hay tư vấn cấu trúc đối với các giao

dịch phức tạp<sup>14</sup>.

Quy trình công chứng hiện nay ở nước ta từ bước tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công chứng, nghiên cứu xử lý yêu cầu công chứng; tư vấn, giải thích quyền, nghĩa vụ cho người yêu cầu công chứng; kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, nhận dạng người ký văn bản... đều do con người thực hiện, mà chưa được tự động hóa bởi phương tiện điện tử. Trong tương lai, việc ứng dụng AI nhằm đơn giản hóa thủ tục, tự động hóa một phần quy trình công chứng sẽ là tất yếu.

### ***2.2. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công chứng viên trong việc đạo đức hóa giao dịch, hợp pháp hóa giao dịch***

Tại các quốc gia theo trường phái công chứng hình thức, công chứng viên chỉ chứng nhận tính xác thực về thời gian, địa điểm công chứng, bảo đảm chữ ký trong văn bản công chứng đúng là của người có tên trong văn bản công chứng, tại thời điểm ký trước sự chứng kiến của công chứng, người ký có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật và đã tự nguyện ký vào văn bản công chứng. Trong khi, ở các quốc gia theo trường

phái công chứng nội dung, tùy thuộc pháp luật của mỗi quốc gia, công chứng viên còn phải chứng nhận mục đích, nội dung của giao dịch không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Điều này đòi hỏi công chứng viên không chỉ có trình độ pháp lý, kỹ năng hành nghề mà còn phải có phẩm chất đạo đức tốt, thấu hiểu và áp dụng chính xác các chuẩn mực đạo đức vốn là những quy phạm thường tồn tại dưới hình thức bất thành văn, những tập quán mang tính vùng, miền, dân tộc, thậm chí tại mỗi cộng đồng dân cư khác nhau thì chuẩn mực đạo đức có thể sẽ không giống nhau. Máy móc không phải là sinh vật sống nên khó có khả năng thấu hiểu đầy đủ, chính xác tâm lý, tình cảm, nguyện vọng của con người; máy móc càng không thể có đạo đức và tính nhân văn của con người. Máy móc không thể tư duy linh hoạt, tư duy phán đoán theo hoàn cảnh nên khó có khả năng giải quyết sự việc thấu tình, đạt lý. Nhất là, trong bối cảnh hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, cần sự linh hoạt, ứng biến dựa trên nền tảng lý luận nhưng phù hợp với thực tiễn<sup>15</sup>. Máy móc dù có được

trang bị AI thì nó vẫn chỉ là máy móc. Thực tiễn ứng dụng AI trong lĩnh vực pháp lý ở các quốc gia phát triển như Anh, Mỹ, Úc, New Zealand... cho thấy, đã phát sinh những bất cập do sự sáng tạo của AI, nó tự tạo ra căn cứ pháp lý giả, tình tiết giả, vụ án giả theo nguyên lý AI cố gắng “lấp đầy khoảng trống” khi dữ liệu huấn luyện của nó không đầy đủ hoặc thiếu sót, hiện tượng đó được gọi là “ảo giác”<sup>16</sup>. Sự thiếu trung thực, thiếu đạo đức là điều không thể chấp nhận trong hoạt động công chứng. Từ đó cho thấy, AI khó có thể thay thế con người để thực hiện chức năng đạo đức hóa giao dịch một cách chính xác.

Để kiểm tra khả năng của Chat GPT, Đại học Stanford, Trường Luật Đại học Duke và Đại học Nam California đã thực hiện thí nghiệm bởi nên tảng AI pháp lý LawGeex, làm bài kiểm tra giữa 20 luật sư giàu kinh nghiệm với một AI được đào tạo để đánh giá các hợp đồng pháp lý. Kết quả trung bình cho thấy, các luật sư chỉ đạt tỷ lệ chính xác 85%, trong khi AI đạt 95%. AI hoàn thành nhiệm vụ trong 26 giây, còn luật sư mất trung bình 92 phút. AI đạt được độ chính

xác 100% trong một hợp đồng, trong khi luật sư chỉ đạt điểm cao nhất là 97%<sup>17</sup>. Với sự phát triển của AI, theo báo New York Times, ngành luật trở nên minh bạch hơn, tất cả các số liệu đều được chuẩn hóa, các thông tin chính xác, chỉ thiếu yếu tố “con người” khi đưa ra quyết định cuối cùng<sup>18</sup>. Trong một công trình nghiên cứu mang tên “Machine Learning and the Rule of Law”, giáo sư Daniel Chen, chuyên gia nổi tiếng về kinh tế học pháp luật thể hiện quan điểm rất ủng hộ chủ trương ứng dụng AI vào hoạt động xét xử của Tòa án, điều này sẽ giảm bớt sự tùy tiện, thiên vị, thành kiến chủ quan của thẩm phán, bản án vì thế mà sẽ khách quan và minh bạch hơn<sup>19</sup>.

Ở Việt Nam, Ngành Tòa án đang thử nghiệm khá thành công ứng dụng Trợ lý ảo tư pháp do Trung tâm Không gian mạng Viettel (Viettel CyberSpace Center) phát triển. Ứng dụng này cho phép người dùng dễ dàng tra cứu nhanh, chính xác các văn bản pháp luật và chỉ ra điều, khoản để áp dụng đối với vụ án cụ thể; trợ lý ảo có thể chỉ dẫn các tình huống pháp lý tương tự dựa trên kho

dữ liệu được lưu trữ; ứng dụng cũng có thể hỗ trợ lập kế hoạch giải quyết vụ án, tạo lập và quản lý hồ sơ, soạn thảo các văn bản tố tụng... Trợ lý ảo tư pháp đã chứng minh hiệu quả khi giúp giảm 30% lượng công việc so với cách làm truyền thống, tối ưu thời gian vận hành của toàn bộ hệ thống Tòa án. Kết quả khảo sát với 3.666 lượt đánh giá, 99% người dùng đánh giá cao độ hữu ích của sản phẩm, tỷ lệ không hài lòng chỉ chiếm 3,8%<sup>20</sup>. Hy vọng trong tương lai không xa, lĩnh vực công chứng nước ta cũng có một trợ lý ảo.

Từ những dẫn chứng nêu trên cho thấy, AI hoàn toàn có khả năng tham gia vào quy trình công chứng, hỗ trợ công chứng viên trong việc bảo đảm tính hợp pháp của giao dịch một cách hiệu quả với độ chính xác cao. Tuy nhiên, để tránh hiện tượng “ảo giác” và thiếu yếu tố “con người” của AI, công chứng viên vẫn phải kiểm tra, giám sát kết quả, sản phẩm do AI tạo ra. Có lẽ vì thế, cho đến nay, chưa có quốc gia nào trên thế giới sử dụng AI để thay thế thẩm phán, AI chỉ có vai trò hỗ trợ thẩm phán trong hoạt động xét xử<sup>21</sup>.



### **2.3. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công chứng viên xác thực giao dịch**

*Thứ nhất*, xác thực về hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu. Với khả năng phân tích, nhận dạng hình ảnh với độ chính xác cao, AI sẽ là công cụ đắc lực trong việc tự động hóa nhận dạng giấy tờ, con dấu, chữ ký một cách nhanh chóng, chính xác khi nó được tích hợp cơ sở dữ liệu và được huấn luyện để nhận biết.

*Thứ hai*, xác thực danh tính người ký văn bản. Mỗi cá nhân có đặc điểm về khuôn mặt, cấu trúc võng mạc, giọng nói và các đặc điểm sinh học khác nhau. Cơ sở dữ liệu sinh trắc học của mỗi cá nhân được kết hợp với nhau sẽ tạo ra mật khẩu riêng của cá nhân đó. Công nghệ này được gọi là “công nghệ sinh trắc đa nhân tố”. Đây chính là “chìa khóa” để xác định danh tính chính xác tuyệt đối của một cá nhân. Theo các nhà nghiên cứu của IBM, trong tương lai không xa, con người có thể bước tới một máy rút tiền tự động và đọc tên hoặc nhìn vào một cảm biến để rút tiền. Nếu cảm biến nhận ra những đặc điểm duy nhất trong võng mạc của khách

hàng, nó sẽ cho phép người đó thực hiện giao dịch<sup>22</sup>. Từ đó cho thấy, với khả năng phân tích, xử lý dữ liệu hình ảnh, âm thanh, AI hoàn toàn có khả năng hỗ trợ đắc lực công chứng viên trong việc xác minh danh tính người ký một cách tự động, nhanh chóng và chính xác.

*Thứ ba*, xác thực ý chí chủ quan của người ký văn bản. Để thực hiện nhiệm vụ này, công chứng viên phải áp dụng tổng hợp nhiều kỹ năng như: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phán đoán, kỹ năng phân tích... thông qua việc chứng kiến người ký bày tỏ ý chí và thực hành tự do ý chí. Trên cơ sở đó, công chứng viên mới có thể đưa ra nhận định về năng lực hành vi dân sự, cũng như mức độ tự nguyện của người ký. Người ký có hoàn toàn tự nguyện hay không? Người ký có nhầm lẫn hay bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép không? Có tồn tại sự giả tạo nhằm che giấu một giao dịch dân sự khác hay không? AI dù có khả năng tự học, có trí tuệ của con người nhưng AI vẫn chỉ là một cỗ máy AI không thể có đời sống tâm sinh lý như con người nên khó có khả năng thấu hiểu được chính xác nội tâm, trạng thái

tâm lý, ý chí chủ quan của con người.

### **3. Kết luận**

Từ những nhận định, phân tích nêu trên cho thấy, AI khó có thể thay thế hoàn toàn vai trò của công chứng viên. Tuy nhiên, việc ứng dụng AI trong việc hỗ trợ công chứng viên bảo đảm tính xác thực, hợp pháp của giao dịch và tự động hóa quy trình công chứng sẽ là tất yếu trong tương lai. Việc nắm bắt kịp thời và ứng dụng công nghệ mới một cách hiệu quả sẽ là “chìa khóa” để ngành công chứng ở Việt Nam tiếp tục phát triển và đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi) bổ sung quy định về công chứng điện tử trực tiếp, công chứng điện tử từ xa. Bên cạnh các điều kiện về kỹ thuật, thách thức đặt ra đối với quy trình công chứng điện tử từ xa là làm sao bảo đảm tính xác thực về người ký, xác thực về hồ sơ, dữ liệu khi thực hiện từ xa... Điều này chỉ có thể được giải quyết khi ngành công chứng nước ta được tiếp cận đồng bộ hệ thống các cơ sở dữ liệu điện tử liên quan đến hoạt động công chứng như: Dữ liệu căn cước công dân, dữ liệu về tài sản đăng ký quyền sở hữu,

quyền sử dụng, dữ liệu về hộ tịch, dữ liệu về mẫu con dấu, mẫu chữ ký của cá nhân, tổ chức có thẩm quyền liên quan đến hoạt động công chứng... Hệ thống các cơ sở dữ liệu này cũng chính là nền tảng, là nguyên liệu đầu vào để triển khai công chứng điện tử từ xa, cũng như ứng dụng AI vào hoạt động công chứng.

Định hướng Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 theo Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ đã khẳng định: “Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và hành lang pháp lý liên quan đến Trí tuệ nhân tạo; Xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật tạo hành lang pháp lý thông thoáng đáp ứng yêu cầu thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào cuộc sống; Phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo lấy con người và doanh nghiệp làm trung tâm”. Vì thế, bên cạnh quy định về công chứng điện tử, Dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi) cũng cần tính đến những quy định cụ thể, nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc nghiên cứu, triển khai ứng

## Hoàn thiện pháp luật về công chứng

---

dụng AI vào hoạt động công chứng, hiện thực hóa chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 theo Nghị quyết số

52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư □

1. Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng.

2. Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02/6/2023 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.

3. Dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi) kèm theo Tờ trình Dự án Luật Công chứng (sửa đổi) số 76/TTr-CP ngày 01/3/2024 của Chính phủ.

4. ThS. Phan Thị Bình Thuận (2021), Công chứng điện tử tại Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, <http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=210703>, truy cập ngày 21/4/2024.

5. Electronic notarization explained, <https://notary.pandadoc.com/blog/how-to-do-an-electronic-notarization/>, truy cập ngày 20/9/2024; What Is an Electronic Notary, <https://onenotary.us/electronic-notary/>, truy cập ngày 20/9/2024.

6. RON vs. RIN: What's the Difference?, <https://www.notarize.com/blog/ron-vs-rin-whats-the-difference>, truy cập ngày 20/9/2024.

7. Tài liệu hội thảo “Kinh nghiệm số hóa công chứng Pháp - Thực trạng và triển vọng phát triển ở Việt Nam” do Bộ Tư pháp tổ chức tại Quảng Ninh, năm 2018.

8. Electronic notarization explained, <https://notary.pandadoc.com/blog/how-to-do-an-electronic-notarization/>, truy cập ngày 20/9/2024.

9. What Is Electronic Notarization, <https://citizenside.com/technology/what-is-electronic-notarization/>, truy cập ngày 20/9/2024.

10. Trí tuệ nhân tạo, [https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C3%AD\\_tu%E1%BB%87\\_nh%C3%A2n\\_t%E1](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C3%AD_tu%E1%BB%87_nh%C3%A2n_t%E1), truy cập ngày 20/9/2024.

11. Karl Flinders (2018), Almost all London law firms are using or plan to use artificial intelligence, ComputerWeekly.com, <https://www.computerweekly.com/news/252439978/Almost-all-London-law-firms-are-using-or-plan-to-use-artificial-intelligence>, truy cập ngày 20/9/2024.

12. Christian Veith, Michael Bandlow, Michael Harnisch, Hariolf Wenzler, Markus Hartung, and Dirk Hartung (2016), How Legal Technology Will Change the Business of Law, The Boston Consulting Group, [https://docs.wixstatic.com/ugd/b30d31\\_7b407b2c8c6b44d697957b7fa5db48c8.pdf](https://docs.wixstatic.com/ugd/b30d31_7b407b2c8c6b44d697957b7fa5db48c8.pdf), truy cập ngày 20/9/2024.

## Hoàn thiện pháp luật về công chứng

---

13. TS. Ngô Anh Cường (2023), Sự “nổi dậy” của Trí tuệ nhân tạo “AI”: Ngành Luật Việt Nam có cần phải đổi phỏ, Tạp chí điện tử Pháp lý, <https://phaply.net.vn/su-noi-day-cua-tri-tue-nhan-tao-ai-nganh-luat-viet-nam-co-can-phai-doi-pho-a256672.html>, truy cập ngày 20/9/2024.

14. Nguyễn Thanh Hà, Lê Văn Tiến, Bùi Ninh Đăng (2024), Nghề luật trước những tác động của trí tuệ nhân tạo và những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo luật ở Việt Nam, <https://lsvn.vn/nghe-luat-truoc-nhung-tac-dong-cua-tri-tue-nhan-tao-va-nhung-yeu-cau-dat-ra-doi-voi-hoat-dong-dao-tao-luat-o-viet-nam-1706110660.html>, truy cập ngày 20/9/2024.

15. Nguyễn Thanh Hà, Lê Văn Tiến, Bùi Ninh Đăng (2024), tldd; Pierre Aidan Et Florence G'ssell (2017), Les robots seront-ils vraiment les avocats de demain?, Les Echos Executives, <https://business.lesechos.fr/directions-juridiques/avocats-et-conseils/actualite-des-cabinets/0211658104975-les-robots-seront-ils-vraiment-les-avocats-de-demain-304361.php>, truy cập ngày 20/9/2024.

16. AI is creating fake legal cases and making its way into real courtrooms, with disastrous results, <https://theconversation.com/ai-is-creating-fake-legal-cases-and-making-its-way-into-real-courtrooms-with-disastrous-results-225080>, truy cập ngày 20/9/2024.

17. LawGeex (2018), Comparing the Performance of Artificial Intelligence to Human Lawyers in the Review of Standard Business Contracts, LawGeex, <https://images.law.com/contrib/content/uploads/documents/397/5408/lawgeex.pdf>, truy cập ngày 20/9/2024.

18. TS. Ngô Anh Cường (2023), tldd.

19. Daniel L. Chen, Machine Learning and the Rule of Law, Computational Analysis of Law, [https://users.nber.org/~dlchen/papers/Machine\\_Learning\\_and\\_Rule\\_of\\_Law\\_LawAsData.pdf](https://users.nber.org/~dlchen/papers/Machine_Learning_and_Rule_of_Law_LawAsData.pdf), truy cập ngày 20/9/2024.

20. Thảo mộc (2024), Trợ lý ảo pháp luật - Bước tiến trong chuyển đổi số, <https://daibieunhandan.vn/Cong-nghe/tro-ly-ao-phap-luat---buoc-tien-trong-chuyen-doi-so-i365378/>, truy cập ngày 20/9/2024.

21. PGS.TS. Nguyễn Hòa Bình (2023), Xây dựng Tòa án điện tử tại Việt Nam trong thời gian qua và những định hướng, giải pháp trong thời gian tới, <https://tapchitoaan.vn/xay-dung-toa-an-dien-tu-tai-viet-nam-trong-thoi-gian-qua-va-nhung-dinh-huong-giai-phap-trong-thoi-gian-toi9273.html>, truy cập ngày 05/5/2024; Estonia có thể sẽ là quốc gia đầu tiên trên thế giới trao quyền phán quyết cho AI vốn chỉ thuộc về thẩm phán để xét xử những vụ án đơn giản, giá trị tài sản tranh chấp nhỏ, dưới 7.000 €, <https://www.dailymail.co.uk/sciencetech/article-6851525/Estonia-creating-AI-powered-JUDGE.html>, truy cập ngày 20/9/2024.

22. Minh Long (2011), 4 công nghệ sẽ thay đổi cuộc sống, <https://vnexpress.net/4-cong-nghe-se-thay-doi-cuoc-song-2213994.html>.